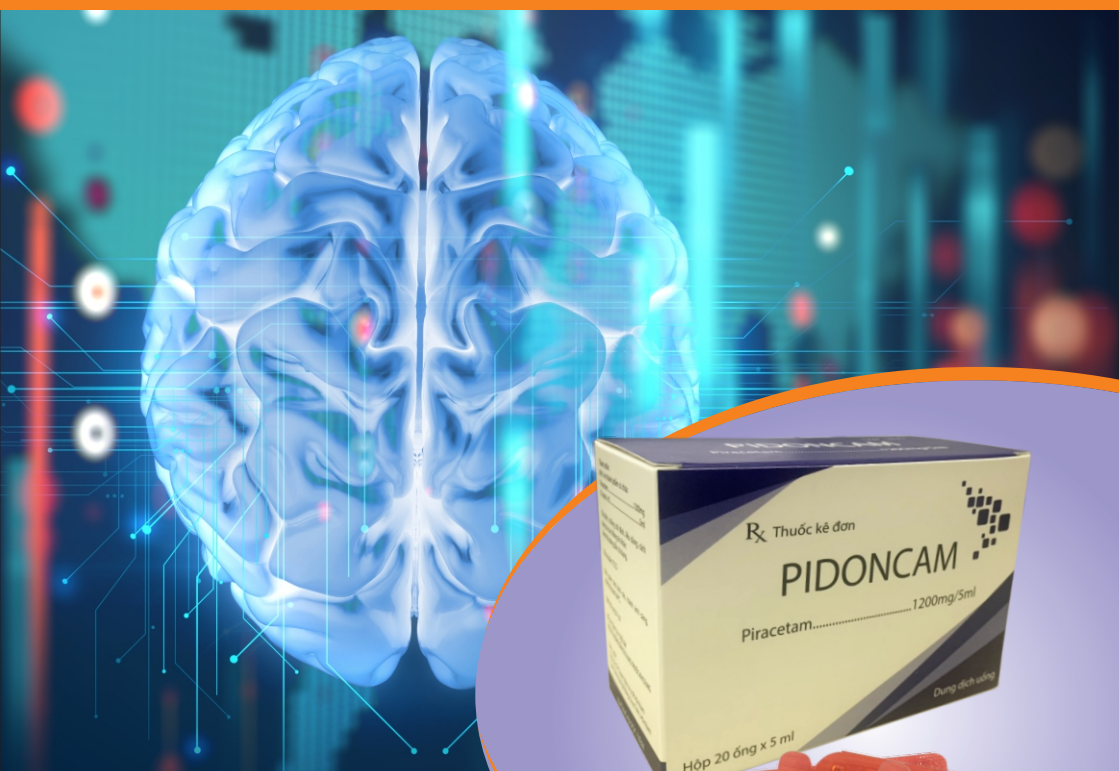


PIDONCAM

(Piracetam1200 mg/5 ml)



CHỈ ĐỊNH

- Người có các triệu chứng tâm thần thực thể.
- Điều trị triệu chứng chóng mặt.
- Điều trị nghiện rượu.
- Điều trị bệnh thiếu máu hồng cầu hình liềm.
- Điều trị hỗ trợ chứng giật rung cơ có nguồn gốc vỏ não.
- Điều trị hỗ trợ chứng khó đọc ở trẻ em.

PIDONCAM

(Piracetam1200 mg/5 ml)

<https://trungtamthuoc.com/>
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Đề xa tâm tay trẻ em.
Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

THÀNH PHẦN

Mỗi 5 ml thành phẩm có chứa:

Thành phần hoạt chất: Piracetam 1200mg

Thành phần tá dược: Đường kính, sucralose, acid acetic, natri acetat, methyl paraben, propyl paraben, glycerin, hương hoa quả, nước tinh khiết.

DẠNG BẢO CHẾ

Siro Chế phẩm không màu đến màu hơi vàng nhạt, có hương thơm đặc trưng.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 20 ống x 5ml

CHỈ ĐỊNH

- Người có các triệu chứng tâm thần thực thể: Suy giảm trí nhớ, chóng mặt, kém tập trung, hoặc thiếu tỉnh táo, thay đổi khí sắc, rối loạn hành vi, kém chú ý đến bản thân, sa sút trí tuệ do nhồi máu não nhiều ổ.

- Điều trị triệu chứng chóng mặt.

- Điều trị nghiện rượu.

- Điều trị bệnh thiếu máu hồng cầu hình liềm (piracetam có tác dụng ức chế và làm hồi phục hồng cầu hình liềm in vitro và có tác dụng tốt trên người bệnh bị thiếu máu hồng cầu hình liềm).

- Điều trị hỗ trợ chứng giật rung cơ có nguồn gốc vô não.

- Ở trẻ em: Điều trị hỗ trợ chứng khó đọc.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

Cách dùng

Thuốc có thể uống trước hoặc sau ăn. Nên chia liều hàng ngày thành 2 đến 4 lần.

Liều lượng

- **Điều trị các hội chứng tâm thần thực thể và điều trị chóng mặt:** Khoảng liều từ 1,2 - 2,4 g/ngày (5 - 10 ml/ngày), tùy theo mức độ nghiêm trọng. Liều có thể cao tới 4,8 g/ngày (20 ml/ngày) trong những tuần đầu điều trị. Nên hiệu chỉnh liều ở những bệnh nhân cao tuổi có suy giảm chức năng thận (Xem phần bệnh nhân suy thận).

- **Điều trị nghiện rượu:** 12 g/ngày (tương ứng với 50 ml/ngày) trong thời gian cai rượu đầu tiên. Điều trị duy trì: Uống 2,4 g/ngày (tương ứng 10 ml/ngày).

- **Thiếu máu hồng cầu hình liềm:** Liều dùng hàng ngày để phòng ngừa các đợt cấp là 160 mg/kg/ngày, chia đều làm 4 lần. Cần phải duy trì vĩnh viễn liều phòng ngừa cho bệnh thiếu máu hồng cầu hình liềm. Khi dùng liều dưới 160 mg/kg/ngày hoặc dùng thuốc không đều, có thể dẫn tới tái phát các cơn cấp tính.

- **Suy giảm nhận thức sau chấn thương não (có kèm chóng mặt hoặc không):** Liều ban đầu là 9 - 12 g/ngày (45 - 50 ml/ngày); liều duy trì là 2,4 g/ngày (10 ml/ngày), uống ít nhất trong ba tuần.

- **Trong bệnh rung giật cơ do nguyên nhân vô não:** Bắt đầu liều hàng ngày là 7,2 g (30 ml), sau đó tăng thêm 4,8 g (20 ml) mỗi 3-4 ngày đến tối đa 24 g (100 ml), chia làm 2-3 lần. Sau khi đã đạt liều tối ưu của piracetam, nên tìm cách giảm liều của các thuốc dùng kèm.

Một khi đã bắt đầu, nên tiếp tục điều trị bằng piracetam chừng nào bệnh nào cần ngưng vẫn còn tồn tại. Ở những bệnh nhân có giai đoạn cấp tính, sự cải thiện tự nhiên có thể xảy ra sau một khoảng thời gian và vì vậy, cứ mỗi 6 tháng nên thử giảm liều hoặc ngưng điều trị. Nên giảm 1,2 g (5 ml) piracetam mỗi 2 ngày (mỗi 3 hoặc 4 ngày trong trường hợp có hội chứng Lance-Adams) nhằm phòng ngừa khả năng tái phát đợt ngộ độc hoặc Co giật do ngưng thuốc đột ngột.

- **Điều trị hỗ trợ chứng khó đọc ở trẻ em:** Liều khuyến cáo cho

trẻ trong độ tuổi đến trường (từ 9 tuổi) và thanh thiếu niên là 50mg/kg/ngày.

Bệnh nhân suy thận

Liều thuốc hàng ngày được tính cho từng bệnh nhân theo chức năng thận. Tham khảo bảng dưới đây và chỉnh liều theo chỉ dẫn. Đề dùng bảng phân liều này, cần ước lượng hệ số thanh thải creatinin (ml/phút) từ nồng độ creatinin huyết thanh (mg/dl) qua công thức sau: $Cl_{cr} = \{[140 - \text{tuổi (năm)}]\} \times \text{thể trọng (kg)} / [72 \times \text{creatinin huyết thanh (mg/dl)}] \times 0,85$ (ở phụ nữ).

Nhóm	Hệ số thanh thải creatinin (ml/phút)	Liều và số lần dùng
Bình thường	>80	Liều thường dùng hàng ngày, chia 2-4 lần.
Nhẹ	50-79	2/3 liều thường dùng hàng ngày, chia 2-3 lần.
Trung bình	30-49	1/3 liều thường dùng hàng ngày, chia 2 lần.
Nặng	<30	1/6 liều thường dùng hàng ngày, dùng 1 lần.
Bệnh thận giai đoạn cuối	—	Chống chỉ định

Bệnh nhân suy gan

Không cần chỉnh liều ở bệnh nhân chỉ có suy gan. Nên chỉnh liều thuốc khi dùng cho bệnh nhân vừa suy gan và suy thận (xem bảng chỉnh liều cho bệnh nhân suy thận).

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Người bệnh suy thận nặng (độ thanh thải creatinin ít hơn 20 ml/phút)

- Bệnh nhân xuất huyết não

- Bệnh nhân bị bệnh Chorea Huntington

- Người mất cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

- **Mang thai:** Piracetam vượt qua hàng rào nhau thai. Nồng độ thuốc ở trẻ sơ sinh xấp xỉ 70 đến 90% nồng độ của mẹ. Không có dữ liệu đầy đủ về việc sử dụng thuốc trên phụ nữ có thai, chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ.

- **Cho con bú:** Piracetam được tiết vào sữa mẹ. Do đó, không nên sử dụng ở phụ nữ đang cho con bú hoặc không cho con bú trong thời gian điều trị bằng piracetam. Nên cân nhắc lợi ích của việc bú sữa mẹ đối với trẻ và lợi ích của điều trị đối với mẹ khi quyết định không cho con bú hoặc không sử dụng piracetam.

- **Khả năng sinh sản:** Không có dữ liệu lâm sàng về ảnh hưởng của piracetam đến khả năng sinh sản. Các nghiên cứu trên động vật chỉ ra rằng piracetam không ảnh hưởng đến khả năng sinh sản ở chuột đực hoặc chuột cái.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Các nghiên cứu lâm sàng đã chỉ ra rằng, với liều lượng từ 1,6 - 15g mỗi ngày thì các triệu chứng: tăng kali máu, buồn ngủ, hồi hộp, lo lắng được báo cáo nhiều hơn ở bệnh nhân dùng piracetam so với giả dược. Không có dữ liệu về ảnh hưởng đến khả năng lái xe của mức liều 15-20g piracetam/ngày. Thuốc có thể ảnh hưởng đến việc lái xe và vận hành máy móc, do đó cần thận trọng khi sử dụng thuốc cho người lái xe và vận hành máy móc.

BAO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất, 30 ngày kể từ khi mở nắp.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS

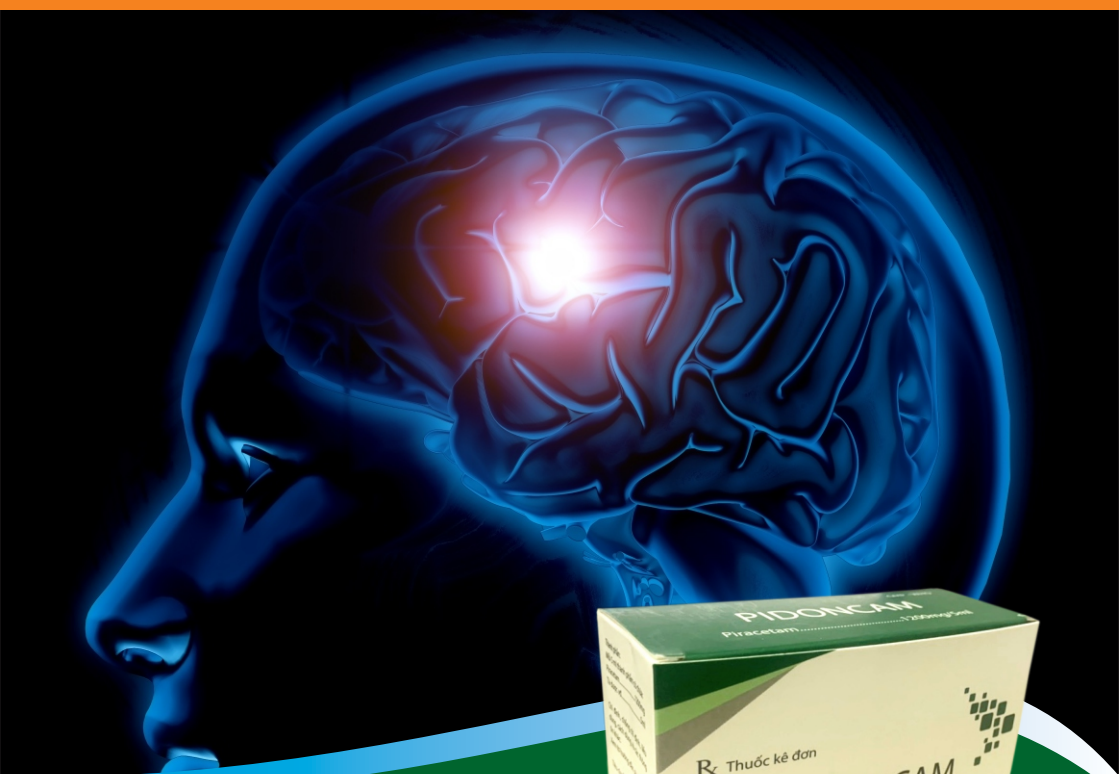
TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC:

CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TƯ Y TẾ HÀ NAM

Cụm công nghiệp Hoàng Đông, Duy Tiên, Hà Nam

PIDONCAM

(Piracetam2400 mg/10 ml)



CHỈ ĐỊNH

- Người có các triệu chứng tâm thần thực thể.
- Điều trị triệu chứng chóng mặt.
- Điều trị nghiện rượu.
- Điều trị bệnh thiếu máu hồng cầu hình liềm.
- Điều trị hỗ trợ chứng giật rung cơ có nguồn gốc vỏ não.
- Điều trị hỗ trợ chứng khó đọc ở trẻ em.

PIDONCAM

(Piracetam2400 mg/10 ml)

THÀNH PHẦN

Mỗi 5 ml thành phẩm có chứa:

Thành phần hoạt chất: Piracetam 1200mg

Thành phần tá dược: Đường kính, sucralose, acid acetic, natri acetat, methyl paraben, propyl paraben, glycerin, hương hoa quả, nước tinh khiết.

DẠNG BẢO CHẾ

Siro Chè phẩm không màu đến màu hơi vàng nhạt, có hương thơm đặc trưng.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 20 ống x 10ml

CHỈ ĐỊNH

- Người có các triệu chứng tâm thần thực thể: Suy giảm trí nhớ, chóng mặt, kém tập trung, hoặc thiếu tỉnh táo, thay đổi khí sắc, rối loạn hành vi, kém chú ý đến bản thân, sa sút trí tuệ do nhồi máu não nhiều ổ.

- Điều trị triệu chứng chóng mặt.

- Điều trị nghiện rượu.

- Điều trị bệnh thiếu máu hồng cầu hình liềm (piracetam có tác dụng ức chế và làm hồi phục hồng cầu hình liềm in vitro và có tác dụng tốt trên người bệnh bị thiếu máu hồng cầu hình liềm).

- Điều trị hỗ trợ chứng giật rung cơ có nguồn gốc vô não.

- Ở trẻ em: Điều trị hỗ trợ chứng khó đọc.

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG

Cách dùng

Thuốc có thể uống trước hoặc sau ăn. Nên chia liều hàng ngày thành 2 đến 4 lần.

Liều lượng

- *Điều trị các hội chứng tâm thần thực thể và điều trị chóng mặt:* Khoảng liều từ 1,2 - 2,4 g/ngày (5 - 10 ml/ngày), tùy theo mức độ nghiêm trọng. Liều có thể cao tới 4,8 g/ngày (20 ml/ngày) trong những tuần đầu điều trị. Nên hiệu chỉnh liều ở những bệnh nhân cao tuổi có suy giảm chức năng thận (Xem phần bệnh nhân suy thận).

- *Điều trị nghiện rượu:* 12 g/ngày (tương ứng với 50 ml/ngày) trong thời gian cai rượu đầu tiên. Điều trị duy trì: Uống 2,4 g/ngày (tương ứng 10 ml/ngày).

- *Thiếu máu hồng cầu hình liềm:* Liều dùng hàng ngày để phòng ngừa các đợt cấp là 160 mg/kg/ngày, chia đều làm 4 lần. Cần phải duy trì vĩnh viễn liều phòng ngừa cho bệnh thiếu máu hồng cầu hình liềm. Khi dùng liều dưới 160 mg/kg/ngày hoặc dùng thuốc không đều, có thể dẫn tới tái phát các cơn cấp tính.

- *Suy giảm nhận thức sau chấn thương não (có kèm chóng mặt hoặc không):* Liều ban đầu là 9 - 12 g/ngày (45 - 50 ml/ngày); liều duy trì là 2,4 g/ngày (10 ml/ngày), uống ít nhất trong ba tuần.

- *Trong bệnh rung giật cơ do nguyên nhân vô não:* Bắt đầu liều hàng ngày là 7,2 g (30 ml), sau đó tăng thêm 4,8 g (20 ml) mỗi 3-4 ngày đến tối đa 24 g (100 ml), chia làm 2-3 lần. Sau khi đã đạt liều tối ưu của piracetam, nên tìm cách giảm liều của các thuốc dùng kèm.

Một khi đã bắt đầu, nên tiếp tục điều trị bằng piracetam chừng nào bệnh não cần nguyên vẫn còn tồn tại. Ở những bệnh nhân có giai đoạn cấp tính, sự cải thiện tự nhiên có thể xảy ra sau một khoảng thời gian và vì vậy, cứ mỗi 6 tháng nên thử giảm liều hoặc ngưng điều trị. Nên giảm 1,2 g (5 ml) piracetam mỗi 2 ngày (mỗi 3 hoặc 4 ngày trong trường hợp có hội chứng Lance-Adams) nhằm phòng ngừa khả năng tái phát đợt ngộ độc hoặc Co giật do ngưng thuốc đột ngột.

- *Điều trị hỗ trợ chứng khó đọc ở trẻ em:* Liều khuyến cáo cho

<https://trungtamthuoc.com/>

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

Để xa tầm tay trẻ em.

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

trẻ trong độ tuổi đến trường (từ 9 tuổi) và thanh thiếu niên là 50mg/kg/ngày.

Bệnh nhân suy thận

Liều thuốc hàng ngày được tính cho từng bệnh nhân theo chức năng thận. Tham khảo bảng dưới đây và chỉnh liều theo chỉ dẫn. Để dùng bảng phân liều này, cần ước lượng hệ số thanh thải creatinin (ml/phút) từ nồng độ creatinin huyết thanh (mg/dl) qua công thức sau: $Cl_{cr} = \{[140 - \text{tuổi (năm)}]\} \times \text{thể trọng (kg)} / [72 \times \text{creatinin huyết thanh (mg/dl)}] \times 0,85$ (ở phụ nữ).

Nhóm	Hệ số thanh thải creatinin (ml/phút)	Liều và số lần dùng
Bình thường	>80	Liều thường dùng hàng ngày, chia 2-4 lần.
Nhẹ	50-79	2/3 liều thường dùng hàng ngày, chia 2-3 lần.
Trung bình	30-49	1/3 liều thường dùng hàng ngày, chia 2 lần.
Nặng	<30	1/6 liều thường dùng hàng ngày, dùng 1 lần.
Bệnh thận giai đoạn cuối	—	Chống chỉ định

Bệnh nhân suy gan

Không cần chỉnh liều ở bệnh nhân chỉ có suy gan. Nên chỉnh liều thuốc khi dùng cho bệnh nhân vừa suy gan và suy thận (xem bảng chỉnh liều cho bệnh nhân suy thận).

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Người bệnh suy thận nặng (độ thanh thải creatinin ít hơn 20 ml/phút)

- Bệnh nhân xuất huyết não

- Bệnh nhân bị bệnh Chorea Huntington

- Người mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

- **Mang thai:** Piracetam vượt qua hàng rào nhau thai. Nồng độ thuốc ở trẻ sơ sinh xấp xỉ 70 đến 90% nồng độ của mẹ. Không có dữ liệu đầy đủ về việc sử dụng thuốc trên phụ nữ có thai, chỉ nên dùng thuốc nếu lợi ích vượt trội so với nguy cơ.

- **Cho con bú:** Piracetam được tiết vào sữa mẹ. Do đó, không nên sử dụng ở phụ nữ đang cho con bú hoặc không cho con bú trong thời gian điều trị bằng piracetam. Nên cân nhắc lợi ích của việc bú sữa mẹ đối với trẻ và lợi ích của điều trị đối với mẹ khi quyết định không cho con bú hoặc không sử dụng piracetam.

- **Khả năng sinh sản:** Không có dữ liệu lâm sàng về ảnh hưởng của piracetam đến khả năng sinh sản. Các nghiên cứu trên động vật chỉ ra rằng piracetam không ảnh hưởng đến khả năng sinh sản ở chuột đực hoặc chuột cái.

LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC

Các nghiên cứu lâm sàng đã chỉ ra rằng, với liều lượng từ 1,6 - 15g mỗi ngày thì các triệu chứng: tăng kali máu, buồn ngủ, hồi hộp, lo lắng được báo cáo nhiều hơn ở bệnh nhân dùng piracetam so với giả dược. Không có dữ liệu về ảnh hưởng đến khả năng lái xe của mức liều 15-20g piracetam/ngày. Thuốc có thể ảnh hưởng đến việc lái xe và vận hành máy móc, do đó cần thận trọng khi sử dụng thuốc cho người lái xe và vận hành máy móc.

BAO QUẢN: Nơi khô ráo, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất, 30 ngày kể từ khi mở nắp.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC:

CÔNG TY CP DƯỢC VẬT TUYÊN TẾ HÀ NAM

Cụm công nghiệp Hoàng Đông, Duy Tiên, Hà Nam